

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31-10-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tùng.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Phương Đ (Huỳnh Trang Đ), sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2019 và tại phiên tòa, ông Trần Văn M trình bày: Vào năm 1998 ông và bà Huỳnh Phương Đ chung sống như vợ chồng, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cãi với nhau. Xét thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Phương Đ. Về con chung, có hai người tên là Trần Huỳnh D (giới tính nam), sinh năm 1999 và Trần Cẩm L (giới tính nữ), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003. Đối với Trần Huỳnh D hiện đã thành niên và có khả năng

tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Riêng Trần Cẩm L ông yêu cầu giao cho bà Huỳnh Phương Đ tiếp tục nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 9 năm 2019, bị đơn bà Huỳnh Phương Đ trình bày: Về thời gian kết hôn, không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đúng như ông Trần Văn M đã khai. Nay hôn nhân không thể hàn gắn được nên bà đồng ý ly hôn với ông Trần Văn M, bà chấp nhận tiếp tục nuôi dưỡng Trần Cẩm L, không yêu cầu ông Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc ông Trần Văn M yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Phương Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bà Huỳnh Phương Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Huỳnh Phương Đ là có căn cứ.

[2] Xét về hôn nhân, ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, có hai người tên là Trần Huỳnh D (giới tính nam), sinh năm 1999 và Trần Cẩm L (giới tính nữ), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003. Đối với Trần Huỳnh D đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống nên không đặt ra xem xét. Riêng đối với Trần Cẩm L thì ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ thống nhất thỏa thuận giao Trần Cẩm L cho bà Huỳnh Phương Đ tiếp tục nuôi, ông Trần Văn M không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con giữa ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ là có căn cứ.

[4] Ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Trần Văn M chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận ông Trần Văn M và bà Huỳnh Phương Đ là vợ chồng.

2. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Huỳnh Phương Đ chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Trần Cẩm L (giới tính nữ), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Phương Đ không yêu cầu ông Trần Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019515, ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Trần Văn M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Phương Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương